

Số: 392 /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai xây dựng Khung kiến trúc Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang, phiên bản 1.0

Căn cứ Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15 ngày 11/12/2025; Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 ban hành Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung (phiên bản 1.0); Số 1425/QĐ-TTg ngày 29/7/2026 ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số (phiên bản 1.0); Số 1875/QĐ-TTg ngày 30/9/2026 ban hành Khung kiến trúc an ninh mạng quốc gia (phiên bản 1.0);

Căn cứ Văn bản số 43-CV/BCĐ ngày 07/10/2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang về việc triển khai các nhiệm vụ Ban Chỉ đạo 57 tỉnh Tuyên Quang theo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 510/TB-VPCP ngày 01/10/2026;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 800/QĐ-UBND ngày 07/10/2025 ban hành Khung kiến trúc Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang, phiên bản 4.0; Số 1371/QĐ-UBND ngày 26/11/2025 phê duyệt Chiến lược dữ liệu tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030; Số 1539/QĐ-UBND ngày 11/12/2025 phê duyệt Chiến lược Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030; Số 665/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 ban hành Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Văn bản số 7234/BKHCN-CĐSQG ngày 18/9/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng, cập nhật và duy trì Khung kiến trúc số của cơ quan, tổ chức;

Căn cứ Văn bản số 2486/CĐSQG-CNCPS ngày 29/9/2026 của Cục Chuyển đổi số quốc gia về cung cấp tệp Excel Mẫu số 03 và triển khai xây dựng Khung kiến trúc số.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch triển khai xây dựng Khung kiến trúc Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang, phiên bản 1.0, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Tổ chức triển khai xây dựng Khung kiến trúc Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang, phiên bản 1.0 (sau đây gọi tắt là Khung kiến trúc), bảo đảm phù hợp với Khung

kiến trúc tổng thể quốc gia số, các quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền và định hướng phát triển chuyển đổi số của tỉnh; cụ thể hóa mô hình kiến trúc chính quyền số cấp tỉnh, bao gồm kiến trúc mô hình chuyển đổi số cấp xã, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

1.2. Rà soát, đánh giá, kế thừa và cập nhật Khung kiến trúc; xác định kiến trúc hiện trạng, kiến trúc mục tiêu, khoảng cách cần khắc phục, các thành phần dùng chung, yêu cầu kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu và lộ trình hoàn thiện kiến trúc số của tỉnh.

1.3. Thiết lập cơ sở thống nhất để quản lý, định hướng xây dựng, phát triển, nâng cấp, tích hợp, kết nối, vận hành và khai thác các hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu của tỉnh; thúc đẩy sử dụng chung hạ tầng, nền tảng và dữ liệu, tăng cường khả năng liên thông giữa các cơ quan, đơn vị, hạn chế đầu tư trùng lặp, phân tán, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

1.4. Tăng cường quản trị, quản lý dữ liệu; bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân; xác định rõ trách nhiệm quản lý, vận hành và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện, quản lý, duy trì và cập nhật Khung kiến trúc, đáp ứng yêu cầu phát triển chính quyền số của tỉnh.

2. Yêu cầu

2.1. Việc xây dựng Khung kiến trúc phải tuân thủ quy định pháp luật hiện hành, phù hợp với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung kiến trúc an ninh mạng quốc gia và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; bảo đảm tính tổng thể, thống nhất, đồng bộ, khả thi, có khả năng kế thừa, mở rộng và cập nhật.

2.2. Kế thừa tối đa các kết quả, tài liệu, dữ liệu, hệ thống thông tin, nền tảng số và Khung kiến trúc đã được ban hành còn phù hợp; tổ chức rà soát, cập nhật, điều chỉnh trên cơ sở yêu cầu kiến trúc mới, tránh khảo sát, xây dựng lại các nội dung đã có đầy đủ thông tin và còn giá trị sử dụng. Thông tin hiện trạng phải có nguồn, đầu mối cung cấp và trách nhiệm xác nhận rõ ràng.

2.3. Xác định rõ phạm vi, đối tượng và ranh giới quản lý của Khung kiến trúc thuộc tỉnh; phân định các thành phần do tỉnh quản lý với các thành phần do cơ quan Trung ương, bộ, ngành và cơ quan, tổ chức khác quản lý. Việc xác định kiến trúc, yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu và trách nhiệm phối hợp phải bảo đảm đúng thẩm quyền, không làm thay đổi trách nhiệm quản lý, vận hành của các cơ quan có liên quan. Nội dung Khung kiến trúc phải bám sát cấu trúc, mô hình tham chiếu và các thành phần kiến trúc theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ; bảo đảm thống nhất giữa tài liệu Khung kiến trúc, bộ sơ đồ kiến trúc và bộ dữ liệu kiến trúc. Kiến trúc đề xuất phải phù hợp với hiện trạng hạ tầng số, dữ liệu, nền tảng số, nguồn nhân lực và điều kiện vận hành thực tế của tỉnh, chú trọng khả năng triển khai tại cấp xã, khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa.

2.4. Xác định rõ kiến trúc hiện trạng, kiến trúc mục tiêu, khoảng cách cần khắc phục, danh mục nhiệm vụ, thứ tự ưu tiên, lộ trình thực hiện, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm và trách nhiệm triển khai; bảo đảm tính khả thi, phù hợp với chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số và khả năng cân đối nguồn lực của tỉnh. Việc xây dựng, hoàn thiện và trình ban hành Khung kiến trúc phải bảo đảm tiến độ theo Kế hoạch và thời hạn theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Hồ sơ Khung kiến trúc phải đầy đủ thành phần theo hướng dẫn, bảo đảm tính chính xác, thống nhất, có khả năng quản lý, cập nhật và truy xuất lịch sử phiên bản. Việc thu thập, lưu trữ, quản lý, bàn giao, chia sẻ và công bố thông tin phải tuân thủ quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định pháp luật có liên quan.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ MỤC TIÊU THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện

1.1. Xây dựng Khung kiến trúc áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng các hệ thống số.

1.2. Khung kiến trúc được xây dựng theo yêu cầu đối với Khung kiến trúc Chính quyền số cấp tỉnh, cụ thể hóa Hình 7, Hình 8 và kiến trúc mô hình chuyển đổi số cấp xã tại Hình 9 của Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số (được phê duyệt kèm theo Quyết định số 1425/QĐ-TTg ngày 29/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ). Kiến trúc cấp xã là thành phần của Khung kiến trúc cấp tỉnh, không xây dựng thành Khung độc lập.

1.3. Đối với các nền tảng, hệ thống thông tin thuộc cơ quan Trung ương, tổ chức Đảng, cơ quan tư pháp, cơ quan ngành dọc và các đơn vị ngoài phạm vi quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh, chỉ xác định các thành phần liên quan, ranh giới kết nối, yêu cầu trao đổi thông tin, dữ liệu và trách nhiệm phối hợp theo thẩm quyền.

2. Đối tượng thực hiện

Các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì, phối hợp xây dựng Khung kiến trúc và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình cung cấp thông tin, khảo sát, xây dựng, tham vấn, hoàn thiện, quản lý và cập nhật Khung kiến trúc theo quy định.

3. Mục tiêu cụ thể

3.1. Hoàn thành rà soát, đánh giá Khung kiến trúc Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang, phiên bản 4.0; xác định các nội dung được kế thừa, nội dung cần điều chỉnh, bổ sung và xây dựng mới.

3.2. Hoàn thành khảo sát, tổng hợp, xác minh hiện trạng các thành phần kiến trúc số; xác định kiến trúc mục tiêu, khoảng cách giữa hiện trạng và mục tiêu, các nhiệm vụ chuyển đổi kiến trúc và lộ trình thực hiện.

3.3. Xây dựng đầy đủ hồ sơ Khung kiến trúc theo 03 mẫu hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, bảo đảm thống nhất về đối tượng, mã tham chiếu, quan hệ kết nối, trạng thái và phiên bản.

3.4. Hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành Khung kiến trúc chậm nhất ngày 15/01/2027.

3.5. Xác lập cơ chế quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì và cập nhật Khung kiến trúc sau khi được ban hành.

III. NỘI DUNG VÀ TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI

1. Giai đoạn chuẩn bị

1.1. Rà soát căn cứ pháp lý, tài liệu và xác định phạm vi xây dựng

- Tổ chức nghiên cứu, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung kiến trúc an ninh mạng quốc gia, các văn bản hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và các chiến lược, kế hoạch, Khung kiến trúc đã được tỉnh ban hành.

- Rà soát, đối chiếu Khung kiến trúc Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang, phiên bản 4.0 với yêu cầu của Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, xác định những nội dung cần kế thừa, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung; thống nhất phạm vi, cấu trúc, phương pháp và kế hoạch thực hiện.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Tháng 10/2026.

Sản phẩm: Báo cáo rà soát, xác định phạm vi và yêu cầu xây dựng.

1.2. Chuẩn bị điều kiện tổ chức thực hiện

- Xác định yêu cầu chuyên môn, khối lượng công việc, sản phẩm, thời gian thực hiện và các điều kiện cần thiết để xây dựng Khung kiến trúc số.

- Nghiên cứu, lựa chọn phương án tổ chức thực hiện phù hợp; dự kiến thuê đơn vị tư vấn có đủ năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực kiến trúc số, kiến trúc hệ thống thông tin, kiến trúc dữ liệu, nền tảng số và an ninh mạng để hỗ trợ xây dựng hồ sơ.

- Tổ chức lập, xem xét, phê duyệt dự toán, lựa chọn đơn vị tư vấn và triển khai các thủ tục tài chính, hợp đồng theo quy định pháp luật hiện hành, sau khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện về nguồn kinh phí và thẩm quyền.

- Xây dựng danh mục, biểu mẫu khảo sát; đối với từng hệ thống, xác định cơ quan chủ quản, đơn vị vận hành, đơn vị sử dụng, đầu mối cung cấp thông tin và cơ quan chịu trách nhiệm xác nhận thông tin. Việc thu thập, tổng hợp ưu tiên kế thừa tài liệu, số liệu hiện có, hạn chế yêu cầu báo cáo trùng lặp.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Tháng 10/2026.

Sản phẩm: Hồ sơ tổ chức thực hiện và thuê tư vấn theo quy định.

2. Giai đoạn xây dựng nội dung Khung kiến trúc

2.1. Xác định yêu cầu và mục tiêu kiến trúc

- Rà soát các chức năng, nhiệm vụ, quy trình nghiệp vụ, mục tiêu phát triển và các yêu cầu chuyển đổi số của tỉnh; xác định các bài toán ưu tiên cần giải quyết thông qua việc xây dựng kiến trúc số.

- Làm rõ các yêu cầu về quản trị, điều hành dựa trên dữ liệu, cung cấp dịch vụ số, kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu, sử dụng các nền tảng số dùng chung và nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Tháng 11/2026.

Sản phẩm: Yêu cầu, mục tiêu kiến trúc được xác định.

2.2. Khảo sát, đánh giá hiện trạng kiến trúc số

Tổ chức thu thập, khảo sát, tổng hợp và xác minh thông tin hiện trạng theo danh mục, biểu mẫu, đầu mối và trách nhiệm xác nhận đã được xác định; tập trung vào các nhóm nội dung:

- Hạ tầng số, mạng truyền số liệu, trung tâm dữ liệu, các điều kiện kết nối và năng lực vận hành.

- Các cơ sở dữ liệu, kho dữ liệu, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu và các nền tảng số dùng chung.

- Các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng phục vụ chỉ đạo, điều hành, quản lý chuyên ngành, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công.

- Các kênh tương tác, hệ thống giám sát, đo lường hiệu quả hoạt động, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Hạ tầng, giải pháp, cơ chế quản lý, giám sát, ứng cứu sự cố an toàn thông tin, an ninh mạng.

- Hiện trạng tổ chức quản lý, vận hành, nhân lực và nhu cầu chuyển đổi số tại cấp xã.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Tháng 11/2026.

Sản phẩm: Hiện trạng kiến trúc số được khảo sát, đánh giá, thu thập, xác minh thông tin. Trong đó, xác định rõ cơ quan chủ quản, đơn vị quản lý, đơn vị vận hành, đơn vị sử dụng, phạm vi khai thác, tình trạng kết nối, chia sẻ dữ liệu và đầu mối xác nhận; phân định thông tin thuộc hệ thống của tỉnh với thông tin do bộ, ngành hoặc cơ quan khác quản lý; nhận diện thành phần dùng chung, thành phần đặc thù, các điểm nghẽn, bất cập và nội dung cần hoàn thiện; ...

2.3. Xác định kiến trúc số mục tiêu

- Xây dựng mô hình kiến trúc số mục tiêu của tỉnh phù hợp với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, trong đó cụ thể hóa 04 lớp kiến trúc:

+ Lớp 1: Hạ tầng số và an ninh mạng dùng chung.

+ Lớp 2: Dữ liệu và nền tảng lõi.

+ Lớp 3: Ứng dụng và nghiệp vụ dùng chung.

+ Lớp 4: Kênh tương tác và đo lường hiệu quả.

- Xác định các nội dung xuyên suốt về quản trị, điều phối, giám sát; tiêu chuẩn, quy chuẩn và yêu cầu kỹ thuật; ưu tiên ứng dụng trí tuệ nhân tạo; lấy dữ liệu làm trung tâm.

- Cụ thể hóa kiến trúc mô hình chuyển đổi số cấp xã; xác định các thành phần nền tảng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và dịch vụ số sử dụng chung giữa cấp tỉnh và cấp xã; trách nhiệm quản lý, khai thác, vận hành và cơ chế bảo đảm hoạt động liên tục, hiệu quả.

- Đồng bộ nội dung kiến trúc dữ liệu với Khung kiến trúc dữ liệu và Khung quản trị, quản lý dữ liệu đã được tỉnh ban hành. Xác định yêu cầu về dữ liệu chủ, dữ liệu dùng chung, nguồn dữ liệu có thẩm quyền, nguyên tắc chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu.

- Rà soát, cập nhật thành phần an ninh mạng, an toàn thông tin theo Khung kiến trúc an ninh mạng quốc gia; xác định yêu cầu bảo vệ đối với các thành phần hạ tầng, nền tảng, ứng dụng, dữ liệu và các luồng kết nối, chia sẻ thông tin; phân định trách nhiệm của cơ quan chủ quản, cơ quan chuyên trách và đơn vị vận hành.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Tháng 11/2026.

Sản phẩm: Các lớp kiến trúc được xác định.

2.4. Phân tích khoảng cách và xác định nội dung cần hoàn thiện

- Đối chiếu kiến trúc hiện trạng với kiến trúc mục tiêu; xác định các thành phần đã đáp ứng, cần nâng cấp, tích hợp, chuyển đổi, thay thế hoặc bổ sung.

- Đánh giá sự phù hợp, khả năng sử dụng lại các hệ thống, nền tảng, dữ liệu hiện có; xác định các thành phần còn trùng lặp, thiếu liên thông hoặc chưa đáp ứng yêu cầu quản trị, vận hành.

- Đề xuất phương án hoàn thiện kiến trúc trên nguyên tắc ưu tiên sử dụng các thành phần dùng chung và nguồn lực hiện có, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, khả thi.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Tháng 11/2026.

Sản phẩm: Kiến trúc được xác định khoảng cách và nội dung; Báo cáo phân tích khoảng cách và nội dung.

2.5. Xác định nhiệm vụ chuyển đổi kiến trúc và lộ trình thực hiện

- Xây dựng danh mục các nhiệm vụ cần triển khai để từng bước chuyển đổi từ kiến trúc hiện trạng sang kiến trúc mục tiêu; xác định thứ tự ưu tiên, cơ quan dự kiến thực hiện, kết quả cần đạt, mối quan hệ phụ thuộc và thời gian dự kiến.

- Đề xuất lộ trình triển khai phù hợp với chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, khả năng cân đối ngân sách và điều kiện thực tế của tỉnh; phân biệt các nhiệm vụ có thể thực hiện ngay, nhiệm vụ cần chuẩn bị điều kiện và nhiệm vụ triển khai trong giai đoạn tiếp theo.

- Danh mục nhiệm vụ và lộ trình trong Khung là định hướng kiến trúc; việc quyết định đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ, bố trí vốn thực hiện theo quy định pháp luật và thẩm quyền của cơ quan có liên quan.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Trước 10/12/2026.

Sản phẩm: Nhiệm vụ chuyển đổi kiến trúc và lộ trình thực hiện được xác định cụ thể.

3. Giai đoạn tham vấn, hoàn thiện, ban hành và bàn giao

3.1. Hoàn thiện hồ sơ Khung kiến trúc

Tổng hợp, hoàn thiện đầy đủ 03 thành phần hồ sơ theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, gồm:

- **Mẫu số 01 - Tài liệu Khung kiến trúc:** Thể hiện phạm vi, mục tiêu, nguyên tắc, hiện trạng kiến trúc, kiến trúc mục tiêu, nội dung cần hoàn thiện, nhiệm vụ, lộ trình và tổ chức triển khai.

- **Mẫu số 02 - Bộ sơ đồ kiến trúc:** Bao gồm các sơ đồ kiến trúc cấp tỉnh, kiến trúc liên thông, kiến trúc mô hình chuyển đổi số cấp xã và các sơ đồ thành phần cần thiết; có tệp nguồn có thể chỉnh sửa.

- **Mẫu số 03 - Bộ dữ liệu kiến trúc:** Được lập theo cấu trúc chuẩn ở định dạng XLSX, thể hiện đối tượng kiến trúc, quan hệ kết nối, ánh xạ, nội dung hoàn thiện, nhiệm vụ và lộ trình; bảo đảm thống nhất với Mẫu số 01 và Mẫu số 02.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Trước 15/12/2026.

Sản phẩm: Danh mục nhiệm vụ và lộ trình; dự thảo hồ sơ Khung kiến trúc.

3.2. Tổ chức lấy ý kiến, tham vấn và hoàn thiện

- Tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan đối với dự thảo Khung kiến trúc. Tùy theo yêu cầu thực tế, tổ chức hội nghị, cuộc họp hoặc tham vấn chuyên gia để xem xét tính đầy đủ, thống nhất, khả thi của kiến trúc; tập trung làm rõ phương án tích hợp, chia sẻ dữ liệu, tổ chức vận hành, bảo đảm an ninh mạng và áp dụng tại cấp xã.

- Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia; kiểm tra sự thống nhất giữa các thành phần hồ sơ, tính phù hợp với quy định pháp luật và các Khung kiến trúc có liên quan.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Trước 30/12/2026.

Sản phẩm: Biểu tổng hợp ý kiến tham gia, góp ý. Hoàn chỉnh hồ sơ đề trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Khung kiến trúc.

3.3. Trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành

Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Khung kiến trúc; xác định hiệu lực, phạm vi áp dụng, trách nhiệm tổ chức thực hiện và việc thay thế Khung kiến trúc hiện hành.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Trước 15/01/2027.

Sản phẩm: Hồ sơ trình, gồm: Tờ trình; dự thảo Quyết định Khung kiến trúc; biểu tổng hợp ý kiến tham gia, góp ý và các tài liệu liên quan (nếu có). Khung kiến trúc được ban hành.

3.4. Bàn giao, công bố và quản lý hồ sơ

- Sau khi Khung được ban hành, thực hiện bàn giao đầy đủ hồ sơ chính thức, các tệp nguồn, bộ dữ liệu kiến trúc, tài liệu quản lý phiên bản và hướng dẫn cập nhật.

- Tổ chức công bố, phổ biến và hướng dẫn áp dụng Khung trong phạm vi được phép; gửi hồ sơ điện tử về Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua Cục Chuyển đổi số quốc gia theo hướng dẫn.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Ngay sau khi Khung kiến trúc được ban hành.

Sản phẩm: Bộ hồ sơ chính thức, hướng dẫn.

4. Tổ chức triển khai, quản lý và duy trì Khung kiến trúc

- Sau khi Khung kiến trúc được ban hành, tổ chức triển khai, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị áp dụng trong việc xây dựng, phát triển, nâng cấp, thuê dịch vụ, vận hành và kết nối các hệ thống số theo quy định.

- Lồng ghép việc xem xét sự phù hợp với Khung kiến trúc trong các quy trình hiện hành về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số; không phát sinh thêm thủ tục hành chính hoặc thay đổi thẩm quyền quyết định dự án.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Ngay sau khi Khung kiến trúc được ban hành; thường xuyên.

Sản phẩm: Tổ chức quản lý hồ sơ, dữ liệu kiến trúc, theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi kiến trúc; rà soát Khung tối thiểu mỗi năm một lần hoặc khi có thay đổi lớn về công nghệ, mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, hệ thống thông tin hoặc yêu cầu liên thông, chia sẻ dữ liệu.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

1.1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo quy định về phân cấp hiện hành; các cơ quan, đơn vị chủ động lồng ghép từ các chương trình, đề án, kế hoạch đã được phê duyệt để tránh trùng lặp, dàn trải; đồng thời huy động kinh phí của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

1.2. Việc lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích.

1.3. Đối với nhiệm vụ thuê tư vấn xây dựng Khung kiến trúc, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức lập, trình phê duyệt dự toán, xác định nguồn và thực hiện các thủ tục liên quan theo quy định, sau khi được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Quản lý, sử dụng kinh phí

2.1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì lập dự toán và đề xuất phương án tổ chức thực hiện, phối hợp Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát nguồn, trình cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định.

2.2. Việc xác định giá dịch vụ tư vấn, quản lý chi phí, lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán và xử lý các khoản chi phát sinh qua niên độ ngân sách được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

2.3. Các cơ quan, đơn vị phối hợp cung cấp thông tin, tham gia khảo sát, góp ý và xác nhận nội dung thuộc phạm vi quản lý bằng nguồn lực, kinh phí hoạt động được giao và các nguồn hợp pháp khác theo quy định; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh trùng lặp nội dung chi.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương

1.1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; bảo đảm đúng quy định, hiệu quả, đồng bộ với chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương; đột xuất hoặc định kỳ báo cáo kết quả về Sở Khoa học và Công nghệ cùng báo cáo về công tác chuyển đổi số để tổng hợp theo quy định. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc phát sinh nội dung cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để được kịp thời hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, giải quyết.

1.2. Phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc cung cấp, xác nhận các thông tin liên quan đến hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng số thuộc phạm vi quản lý và tham gia ý kiến đối với nội dung Khung kiến trúc có liên quan; chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, nhất quán của các thông tin do cơ quan, đơn vị cung cấp.

1.3. Cử đầu mối phối hợp; rà soát, cung cấp thông tin, tài liệu, số liệu hiện trạng về chức năng, nhiệm vụ, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, hạ tầng số và nhu cầu phát triển thuộc phạm vi quản lý; **hoàn thành, gửi Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 25/10/2026.**

2. Sở Khoa học và Công nghệ

2.1. Là cơ quan chủ trì, đầu mối tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng và tính hiệu quả, thống nhất của hồ sơ Khung kiến trúc; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định.

2.2. Phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan cập nhật các thành phần về an ninh mạng, kiến trúc dữ liệu, bảo vệ dữ liệu, kết nối, chia sẻ dữ liệu và trách nhiệm quản trị, vận hành.

3. Công an tỉnh

3.1. Chủ trì hướng dẫn, rà soát, tham gia ý kiến đối với các thành phần, nội dung về an ninh mạng, bảo vệ hệ thống thông tin, bảo vệ dữ liệu và các yêu cầu kỹ thuật bảo đảm an ninh mạng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3.2. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, cập nhật hợp phần an ninh mạng theo Quyết định số 1875/QĐ-TTg và các quy định liên quan; xác định yêu cầu kết nối, phối hợp giám sát, cảnh báo, ứng cứu và xử lý sự cố đối với các thành phần thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

4. Sở Tài chính

4.1. Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, tham mưu nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này theo pháp luật về ngân sách nhà nước và điều kiện của địa phương; lồng ghép nguồn kinh phí thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đã được phê duyệt; huy động nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

4.2. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ rà soát khả năng cân đối nguồn kinh phí, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét phương án bố trí kinh phí, hướng dẫn các thủ tục liên quan trong việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Trên đây là Kế hoạch triển khai xây dựng Khung kiến trúc Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang, phiên bản 1.0 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- BCD KHCN ĐMST CDS và ĐA06 tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành;
- Công an tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- TTTTHN tỉnh; TTPVHCC tỉnh;
- PKH&CDS (đ/c Hiệu);
- Lưu: VT; KH&CDS (Huyện)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đỗ Hùng Đức

